

Số: 643 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) Quý III năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

**Bảng 1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh
Quý III năm 2024**

CHỈ TIÊU	Quý III/2024	Quý III/2023	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	77.319.695.840	69.742.935.488	7.576.760.352	11%
Giá vốn hàng bán	71.406.925.726	65.567.462.016	5.839.463.710	9%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	5.912.770.114	4.175.473.472	1.737.296.642	42%
Doanh thu hoạt động tài chính	452.231.985.340	1.229.118.486.054	(776.886.500.714)	-63%
Chi phí tài chính	(693.162.212)	13.202.337.549	(13.895.499.761)	-105%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	12.703.561.644	(12.703.561.644)	-100%
Chi phí bán hàng	4.704.608.482	5.952.934.560	(1.248.326.078)	-21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.692.998.966	41.918.914.748	(6.225.915.782)	-15%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	385.086.481.102	1.116.041.760.813	(730.955.279.711)	-65%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ Quý III năm 2024 giảm 65% tương đương 730.955.279.711 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng) giảm 63% tương đương 776.886.500.714 đồng.

**Bảng 2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh
9 tháng đầu năm 2024**

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2024 đến 30/9/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/9/2023	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	248.403.122.605	247.088.556.466	1.314.566.139	1%
Giá vốn hàng bán	227.648.773.550	228.189.758.882	(540.985.332)	0%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	20.754.349.055	18.898.797.584	1.855.551.471	10%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.998.930.369.825	7.638.579.681.752	(1.639.649.311.927)	-21%
Chi phí tài chính	(1.751.097.634)	39.168.745.672	(40.919.843.306)	104%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	38.680.489.774	(38.680.489.774)	-100%
Chi phí bán hàng	14.710.033.278	16.350.897.355	(1.640.864.077)	-10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.390.727.191	109.661.776.000	(17.271.048.809)	-16%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.807.798.719.763	7.343.012.547.526	(1.535.213.827.763)	-21%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2024 giảm 21% tương đương 1.535.213.827.763 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (*cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng*) giảm 21% tương đương 1.639.649.311.927 đồng.

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Quý III năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) VEAM.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Các PTGD;
- CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Giang